**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 – NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **55** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí hoặc bài văn nghị luận văn học | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | **45** |
| **Tổng** | | | ***10*** | ***10*** | ***10*** | ***10*** | ***0*** | ***45*** | ***0*** | ***15*** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **20** | | **20** | | **45** | | **15** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **40%** | | | | **60%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8 – NĂM HỌC: 2023 - 2024**

**Thời gian: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được thể loại văn bản, bối cảnh truyện, nhân vật…  **\* Thông hiểu**:  - Hiểu và nêu được ý nghĩa câu nói của nhân vật trong văn bản.  **\* Vận dụng:**  **-** Nêu được cảm nghĩ về nhân vật .  - Thực hành sử dụng phù hợp câu phủ định trong đoạn văn. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí hoặc bài văn nghị luận văn học. | **- Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản, về vấn đề cần nghị luận.  **- Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung và hình thức của văn bản (từ ngữ, diễn đạt, bố cục, lập luận)  **- Vận dụng:** Viết được một bài văn nghị luận về một vấn tư tưởng đạo lí hoặc nghị luận văn học. Lập luận mạch lạc, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu.  **- Vận dụng cao:**  Có sự sáng tạo về dùng từ, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 1TL | 1TL | 1TL | 1TL |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **20** | **20** | **45** | **15** |
| **Tỉ lệ chung %** | | |  | **40** | | **60** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN …  **TRƯỜNG THCS …**  **ĐỀ SỐ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC: 2023 - 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 8**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,5 điểm)**

**Hãy đọc kĩ ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

*Trong cuộc kháng chiến lần thứ nhất chống quân xâm lược Mông Cổ, Trần Thủ Độ có vai trò hết sức quan trọng. Tháng 12 năm Đinh Tỵ (tức tháng 1-1258), quân Mông Cổ đã tiến vào nước ta. Thế giặc rất mạnh. Quân Đại Việt bị đánh lui, vua Trần Thái Tông phải bỏ Thăng Long rút xuống phía nam. Vua ngự thuyền nhỏ đến thuyền em ruột là Thái úy Trần Nhật Hạo hỏi kế. Nhật Hạo lấy ngón tay chấm nước viết hai chữ “Nhập Tống” ở mạn thuyền, ý khuyên vua nên chạy sang nhờ vả nước Tống.* *Vua bèn rời thuyền đến hỏi thái sư Trần Thủ Độ, Trần Thủ Độ trả lời:*

*- Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!*

*Vào lúc gay go nhất của cuộc kháng chiến, câu trả lời đanh thép ấy của ông đã giữ vững được tinh thần dám đánh và tinh thần quyết thắng của quân dân Đại Việt trong cuộc phản công quyết liệt đánh vào Đông Bộ Đầu ngày 29-1-1258, buộc địch phải rút chạy về nước. Trần Thủ Độ xứng đáng được xếp vào hàng những nhân vật kiệt xuất, đi đầu trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước trong lịch sử dân tộc.*

(*Theo* Hà Ân - Trần Quốc Vượng)

**\* Lựa chọn đáp án đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:** (Mỗi câu 0,25 điểm)

***Câu 1: Bối cảnh của câu chuyện trên là?***

1. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống lần thứ 2 năm 1077.
2. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ nhất năm 1258
3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ hai năm 1285

D. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ lần thứ 3 năm 1288

***Câu 2: Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?***

1. Vua Thái Tông B. Thái úy Trần Nhật Hạo

C.Thái sư Trần Thủ Độ D. Quân xâm lược Mông Cổ

***Câu 3: Đoạn truyện thuộc thể loại gì?***

1. Truyện ngắn B. Tiểu thuyết C. Truyện lịch sử D. Truyện dài

***Câu 4: Trong các nhóm từ sau, nhóm từ nào thuộc từ Hán-Việt?***

A. Kháng chiến, quân dân, gay go, bệ hạ, kiệt xuất, sự nghiệp, lịch sử.

B. Kháng chiến, ngự (thuyền), giữ nước, bệ hạ, kiệt xuất, sự nghiệp, lịch sử.

C. Kháng chiến, ngự (thuyền), quân dân, bệ hạ, kiệt xuất, sự nghiệp, lịch sử.

D. Kháng chiến, ngự (thuyền), dựng nước, bệ hạ, kiệt xuất, sự nghiệp, lịch sử.

***Câu 5: Trong các câu sau, câu nào là câu phủ định?***

A. Tháng 12 năm Đinh Tỵ (tức tháng 1-1258), quân Mông Cổ đã tiến vào nước ta.

B. Vua ngự thuyền nhỏ đến thuyền em ruột là Thái úy Trần Nhật Hạo hỏi kế.

C. Vua bèn rời thuyền đến hỏi thái sư Trần Thủ Độ

D. Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!

***Câu 6:*** ***Câu nói: “Đầu tôi chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo!” thể hiện thái độ gì của nhân vật Thái sư Trần Thủ Độ khi vua Thái Tông hỏi kế đánh giặc?***

1. Thể hiện ý chí quyết tâm đánh giặc cứu nước của Thái sư Trần Thủ Độ không khuất phục trước sức mạnh của quân xâm lược Mông Cổ.
2. Thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, tha thiết của một người anh hùng kiệt xuất của dân tộc; không chịu khuất phục trước kẻ thù xâm lược.
3. Thể hiện nghị lực phi thường, sẵn sàng quyết chiến giặc ngoại xâm để cứu nguy cho đất nước của Thái sư Trần Thủ Độ.
4. Thể hiện lòng căm thù giặc cao độ, ý chí chiến đấu đến cùng, sẵn sàng hy sinh vì đất nước. Đó cũng là biểu hiện của hào khí Đông A thời nhà Trần.

***Câu 7: Chi tiết: “Nhật Hạo lấy ngón tay chấm nước viết hai chữ “Nhập Tống” ở mạn thuyền, ý khuyên vua nên chạy sang nhờ vả nước Tống.” thể hiện thái độ gì của nhân vật Thái úy Trần Nhật Hạo khi vua Thái Tông hỏi kế đánh giặc?***

1. Sự bất lực, thiếu niềm tin và ý chí đánh giặc trước sức mạnh của kẻ thù.
2. Nản chí, lung lay, dao động trước sức mạnh của quân giặc.
3. Lo sợ trước thế mạnh của quân xâm lược Mông Cổ.
4. Thiếu niềm tin, hoảng hốt trước sức mạnh của quân xâm lược Mông Cổ.

***Câu 8: Có ý kiến cho rằng: Đoạn trích trên đã thể hiện được hào khí Đông A thời nhà Trần trong lịch sử chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước. Theo em, ý kiến đó đúng hay sai?***

A. Đúng B. Sai

**Câu 9.** (1 điểm) Qua đoạn trích trên, em thấy nhân vật Thái sư Trần Thủ Độ là người như thế nào? (Trình bày bằng một đoạn văn 3-5 câu)

**Câu 10.** (2,5 điểm)Từ câu nói của Trần Thủ Độ, em hãy viết một đoạn văn khoảng 10 câu bày tỏ suy nghĩ của em lòng yêu nước của thế hệ trẻ trong cuộc sống hôm nay, trong đoạn có sử dụng một câu phủ định (gạch chân câu phủ định).

**II. VIẾT. (4,5 điểm)**

**HS chọn 1 trong 2 đề sau:**

**Đề 1:** Tục ngữ Việt Nam có câu: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Hãy viết một bài văn trình bày suy nghĩ của em về câu tục ngữ trên.

**Đề 2:** Viết bài văn phân tích truyện ngắn “Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao.

**---------- Hết ----------**

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5,5** |
|  | **1** | B | 0,25 |
| **2** | C | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | C | 0,25 |
| **5** | D | 0,25 |
| **6** | D | 0,25 |
| **7** | A | 0,25 |
| **8** | A | 0,25 |
|  | **9** | \* HS trình bày dưới dạng một đoạn văn ngắn (3-5 câu), nêu được các ý:  - Câu nói của Trần Thủ Độ rất khảng khái, thể hiện ý chí quyết tâm chống giặc giữ nước của ông. Ông là người có lòng yêu nước sâu nặng, trung thành với vua, với đất nước, luôn đặt việc nước lên hàng đầu.  - Trần Thủ Độ là người có bản lĩnh và cá tính khác thường. Ông cũng là người thẳng thắn, quyết đoán. Ông là một nhân vật lịch sử có công rất lớn trong việc lập nên triều đình nhà Trần, giúp hai vua Trần Thái Tông và Trần Thánh Tông ổn định chính trị, kinh tế đất nước, tạo nên sự thịnh vượng của nhà Trần.  - Trần Thủ Độ xứng đáng được xếp vào hàng những nhân vật kiệt xuất, đi đầu trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước trong lịch sử dân tộc. | **1** |
|  | **10** | **\*** Học sinh trình bày:  - Về hình thức:  + Đảm bảo trình bày đúng đoạn văn, đủ số câu.  + Có câu phủ định (gạch chân câu phủ định)  - Về nội dung: Có các ý  + Dân tộc ta có truyền thống yêu nước nồng nàn. Truyền thống đó đã được thể hiện sinh động trong suốt chiều dài lịch sử.  + Trong giai đoạn hiện nay, tự hào về truyền thống yêu nước của dân tộc, noi gương thế hệ cha ông, thế hệ trẻ hiện nay cần:  +/ Có ý chí quyết tâm học tập, rèn luyện, chuẩn bị đầy đủ hành trang về mọi mặt để có thể vừa phát huy được truyền thống yêu nước của ông cha giữ gìn nền độc lập của đất nước, vừa xây dựng đất nước lớn mạnh, nâng tầm vị thế của đất nước.  +/ Có sự kiên định, vững vàng trước mưu đồ xâm lược của kẻ thù; không được lung lay, dao động trước thủ đoạn lừa bịp của kẻ thù.  +/ Biết đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên hàng đầu; sẵn sàng đóng góp, cống hiến khi Tổ quốc cần… | **2,5**  0,5  0,5  1,5 |
| **II**  **Đề 1**  **Đề 2** |  | **VIẾT** | **4,5** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài gồm 3 phần:*  Mở bài – Thân bài – Kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Lòng biết ơn | 0,25 |
|  | *c. Bài viết cần đảm bảo được:*  **\* Mở bài.**  Dẫn dắt, giới thiệu về vấn đề cần nghị luận.  **\* Thân bài.**  - Giải thích nghĩa đen, nghĩa bóng của câu tục ngữ.  - Phân tích, bình luận , chứng minh.  + Biểu hiện  + Ý nghĩa  + Dẫn chứng  + Mở rộng, phản đề  - Bài học nhận thức, hành động, liên hệ  \* **Kết bài**: Khẳng định lại ý nghĩa của lòng biết ơn… | 3,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | | |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài gồm 3 phần:*  Mở bài – Thân bài – Kết bài. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Phân tích truyện ngắn “ Lão Hạc” | 0,25 |
|  | *c. Bài viết cần đảm bảo được:*  **\* Mở bài.**  - Giới thiệu về tác giả, tác phẩm.  - Đánh giá khái quát về tác phẩm.  **\* Thân bài:** Phân tích các giá trị nội dung, tư tưởng.  Đoạn 1: Tóm tắt ngắn gọn nội dung câu chuyện: Truyện kể về ai? Làm gì? Câu chuyện xuay quanh việc gì? Tình cảm gì?  Đoạn 2: Phân tích nhân vật chính:  + Phân tích hình tượng các nhân vật gắn liền với các chi tiết, sự kiện, diễn biến câu chuyện trong tác phẩm.  + Phân tích các hình tượng nghệ thuật khác (nếu có).  Phân tích các giá trị trong nghệ thuật biểu hiện .  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật điển hình.  + Nghệ thuật xây dựng kết cấu truyện: tình huống, trật tự các sự kiện, mở đầu hoặc kết thúc.  + Nghệ thuật khắc hoạ tâm lý nhân vật.  + Đặc sắc về ngôn ngữ, giọng điệu, nghệ thuật trần thuật, lựa chọn vai kể,…  Đoạn 3: Liên hệ, so sánh, bàn luận mở rộng.  – Liên hệ, so sánh với các tác phẩm cùng chủ đề. So sánh điểm giống và khác giữa các tác phẩm.  Đoạn 4: Đánh giá chung.  – Giá trị nội dung, tư tưởng: giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo.  – Giá trị nghệ thuật: mới mẻ, độc đáo.  - Thông điệp ý nghĩa của câu chuyện.  **Kết bài:**  – Khẳng định lại giá trị nội dung, nghệ thuật, tư tưởng của tác phẩm và tầm ảnh hưởng (tác động) của tác phẩm trong nghệ thuật sáng tạo và đời sống văn học. | 3,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |